

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XII KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI BỐN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Xem xét Báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; Thông báo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Báo cáo của Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục thi hành án dân sự tỉnh; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành Báo cáo số 177/BC-HĐND ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh “Về tình hình hoạt động năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2025” và Báo cáo số 227/BC-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh “Về tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2024 và kế hoạch nhiệm vụ công tác năm 2025”.

1. Về tình hình thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ năm 2024

Năm 2024, tỉnh Gia Lai triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến phức tạp, kinh tế toàn cầu phục hồi chậm. Trong xu thế chung của cả nước, kinh tế của tỉnh tiếp tục phát triển nhưng vẫn còn gặp nhiều khó khăn, thách thức; song được sự quan tâm của Chính phủ và các bộ, ngành trung ương; sự lãnh đạo của Tỉnh ủy; sự giám sát, đồng hành của Hội đồng nhân dân tỉnh; sự phối hợp tích cực của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, sự nỗ lực phấn đấu của các ngành, các cấp, Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp; Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành kịp thời các nhiệm vụ, giải pháp quan trọng, nền kinh tế của tỉnh được duy trì ổn định và có mặt tiếp tục phát triển so với cùng kỳ; 17 chỉ tiêu kinh tế - xã hội đạt và vượt; các lĩnh vực văn hóa - xã hội, giáo dục - đào tạo, y tế tiếp tục được quan tâm; thực hiện kịp thời, đầy đủ chính sách an sinh xã hội. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định, quốc phòng, an ninh đảm bảo; công tác đối ngoại được tăng cường. Hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân

dân, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh được tổ chức thực hiện đảm bảo kế hoạch đề ra, nhiều hoạt động được đổi mới về phương thức, hình thức; hiệu lực, hiệu quả hoạt động tiếp tục được nâng lên.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội năm 2024 vẫn còn những tồn tại, hạn chế: Có 04 chỉ tiêu thuộc lĩnh vực kinh tế không đạt so với nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh đề ra¹ và một số chỉ tiêu đạt thấp so với kế hoạch². Hoạt động sản xuất, kinh doanh tiếp tục gặp khó khăn; hạn hán ảnh hưởng đến năng suất, sản lượng các loại cây trồng; một số dịch bệnh vật nuôi chưa được khống chế. Tình trạng vi phạm lâm luật, khai thác khoáng sản trái phép vẫn xảy ra ở một số địa phương. Sản xuất công nghiệp tăng trưởng chậm, một số dự án năng lượng tái tạo chưa đưa vào vận hành, khai thác.

Thu hút đầu tư giảm so với cùng kỳ; thu tiền sử dụng đất chưa đạt kế hoạch. Giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp; việc triển khai thực hiện một số nội dung của 03 Chương trình Mục tiêu quốc gia chậm; các công trình, dự án còn gặp khó khăn về đất san lấp, giải phóng mặt bằng. Công tác cải cách hành chính của tỉnh hiệu quả chưa cao; công tác phối hợp giải quyết công việc của một số sở, ngành, địa phương chưa chặt chẽ, thống nhất, việc tham mưu, đề xuất trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định một số vấn đề về chính sách đặc thù còn chậm.

Tai nạn giao thông tăng cả 03 chỉ số; tội phạm về ma túy tăng so với cùng kỳ, an ninh mạng diễn biến phức tạp, nhất là tội phạm lừa đảo qua mạng xã hội.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu năm 2025

2.1. Mục tiêu tổng quát

Năm 2025, là năm cuối thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025. Do đó, cần tăng tốc, bút phá để phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Tiếp tục phát huy tiềm năng, lợi thế của tỉnh và huy động tổng hợp các nguồn lực cho đầu tư phát triển, phấn đấu tăng trưởng kinh tế (GRDP) tăng 6,67%. Đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, khơi dậy nội lực trong tỉnh và tăng cường thu hút đầu tư. Tiếp tục phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, liên kết theo chuỗi giá trị, phát triển năng lượng tái tạo, phát triển ngành dịch vụ. Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, các dự án trọng điểm; phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch. Tiếp tục xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo và phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh và tăng cường thu hút đầu tư. Quan tâm công tác an sinh xã hội và đời sống Nhân dân. Tăng cường phòng chống thiên tai, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực bộ máy quản lý nhà nước; xây dựng phương án sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bộ máy các cơ quan tỉnh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo chủ trương của Trung ương; đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

¹ Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) đạt 4,54%/8,6%; tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 27.748 tỷ đồng/46.000 tỷ đồng; tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn đạt 60.771 tỷ đồng/123.000 tỷ đồng; tỷ lệ đô thị hóa đạt 30,42%/34%.

² Như tốc độ giải ngân xây dựng cơ bản đến ngày 14/11/2024 giải ngân đạt 2.227,3 tỷ đồng (đạt 52,2% kế hoạch).

2.2. Các chỉ tiêu chủ yếu

- (1) Tốc độ tăng tổng sản phẩm (GRDP): 6,67%.
 - Ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản tăng 4,15%.
 - Ngành công nghiệp - xây dựng tăng 5,49%.
 - Ngành dịch vụ tăng 9,26%.
 - Thuế sản phẩm tăng 7,14%.
- (2) Cơ cấu kinh tế:
 - Ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản: 30,46%.
 - Ngành công nghiệp - xây dựng: 27,57%.
 - Ngành dịch vụ: 38,1%.
 - Thuế sản phẩm: 3,87%.
- (3) GRDP bình quân đầu người: 75,69 triệu đồng/người.
- (4) Số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 09 xã.
 - Số địa phương cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới: 05 địa phương³.
- (5) Kim ngạch xuất khẩu: 850 triệu USD.
- (6) Kim ngạch nhập khẩu: 120 triệu USD.
- (7) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 6.435 tỷ đồng.
- (8) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội: 29.200 tỷ đồng.
- (9) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ: 66.500 tỷ đồng.
- (10) Tỷ lệ đô thị hóa: 30,51%.
- (11) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 1,1%.
- (12) Số lao động được tạo việc làm mới: 27.200 người.
- (13) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65%.
- (14) Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều): 4,04%.
 - Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo: 2,02%;
 - Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số: 3%;
 - Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo đối với huyện nghèo Kông Chro: 5,2%.
- (15) Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia: 71,84%.
 - Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo: 95%.
 - Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi trung học cơ sở: 97%.
- (16) Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí Quốc gia về y tế: 96,3%.
 - Số giường bệnh/vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) đạt 28 giường.
 - Số bác sỹ/1 vạn dân: 09 bác sỹ.
- (17) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: 95%.
 - Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội: 22%.
- (18) Tỷ lệ che phủ rừng (kể cả cây cao su; trừ tỷ lệ che phủ của cây công nghiệp thân gỗ, cây trồng đa mục đích): 41,44%.
 - Diện tích trồng rừng trong năm: 8.000 ha.
- (19) Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh: 98%.
- (20) Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung: 81%.
- (21) Tỷ lệ chất thải sinh hoạt được thu gom và xử lý ở đô thị: 91,5%.

³ Tổng số địa phương lũy kế.

3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản tán thành các nhiệm vụ, giải pháp do Ủy ban nhân dân tỉnh trình; đồng thời, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tốt các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau đây:

3.1. Về phát triển kinh tế

- Tăng cường chuyển đổi cơ cấu cây trồng; đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Tập trung phát triển sản phẩm đặc sản của địa phương; xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm đặc sản của địa phương. Hình thành vùng chăn nuôi tập trung quy mô lớn gắn với phòng chống dịch bệnh và bảo vệ môi trường. Chủ động phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Tăng cường quản lý, bảo vệ và chăm sóc rừng; đẩy mạnh công tác trồng rừng, phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững; trồng dược liệu dưới tán rừng. Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, nâng cao chất lượng đời sống của người dân. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tập trung hoàn thiện hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Rà soát các quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị - nông thôn và các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành để tiếp tục điều chỉnh phù hợp với Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Khẩn trương điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đến năm 2030.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp thu ngân sách, đảm bảo thu đúng, thu đủ, nhất là thu tiền sử dụng đất. Thực hiện chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí, nhất là chi thường xuyên để dành tăng thêm cho chi đầu tư phát triển; kiểm soát bội chi, nợ công trong giới hạn an toàn, hợp lý. Sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tăng cường khuyến khích xã hội hóa đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản công.

- Thực hiện rà soát, dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 theo từng nguồn vốn trong từng ngành, lĩnh vực cho nhiệm vụ, chương trình, dự án theo thứ tự ưu tiên.

- Khẩn trương phân bổ các nguồn vốn, tháo gỡ khó khăn, khắc phục các điểm nghẽn, chuẩn bị thật tốt các thủ tục, điều kiện cần thiết (nhất là công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, vật liệu xây dựng) để triển khai ngay sau khi được giao kế hoạch vốn năm 2025, đẩy nhanh việc giải ngân vốn đầu tư ngay từ đầu năm, phấn đấu đạt 100% kế hoạch vốn giao, đặc biệt là các dự án trọng điểm và các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Tập trung thu hút đầu tư phát triển các khu, cụm công nghiệp. Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ hoàn thành kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Nam Pleiku; khởi công xây dựng cụm công nghiệp Đak Đoa, Ia Grai, Mang Yang. Hướng dẫn các nhà đầu tư hoàn thiện các thủ tục theo quy định pháp luật để đưa vào vận hành khai thác, phát huy hiệu quả các dự án năng lượng tái tạo. Ưu tiên phát triển nhóm ngành công nghiệp lợi thế cạnh tranh của tỉnh, nhất là công nghiệp chế biến các sản phẩm chủ lực của tỉnh, nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin gắn với đẩy mạnh cải cách hành

chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tháo gỡ kịp thời khó khăn cho doanh nghiệp theo đúng quy định. Triển khai các hoạt động xúc tiến kêu gọi đầu tư để khai thác tiềm năng, lợi thế của tỉnh; đôn đốc các dự án đã đầu tư sớm hoàn thành và phát huy hiệu quả, kịp thời xử lý và thu hồi các dự án chậm tiến độ và không triển khai.

- Đẩy mạnh các giải pháp xúc tiến thương mại, kết nối giao thương, mở rộng thị trường tiêu thụ, đảm bảo cung cầu hàng hóa, nhất là các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu của nhân dân; phát triển thương mại điện tử. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra xử lý kịp thời các hành vi gian lận thương mại, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Phối hợp các Bộ, ngành liên quan và UBND tỉnh Bình Định hoàn chỉnh các nội dung đề xuất và chuẩn bị các điều kiện để triển khai dự án tuyến đường cao tốc Quy Nhơn - Pleiku; quy hoạch Cảng hàng không Pleiku.

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thương mại điện tử, các mô hình kinh doanh mới, hiệu quả. Tăng cường liên kết giữa tổ chức kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể với các thành phần kinh tế khác; tổ chức triển khai hiệu quả Luật Hợp tác xã năm 2023.

3.2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục, quản trị nhà trường; tập trung nguồn lực đầu tư, nâng cao chất lượng giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, vùng biên giới. Đẩy mạnh công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia. Chuẩn bị tốt điều kiện để học sinh tham gia kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2025 đạt chất lượng cao.

- Triển khai tốt công tác khám, chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh; đảm bảo cung ứng đủ thuốc thiết yếu, vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm và nhân lực để tập trung xử lý dịch bệnh; tăng cường công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng dân số. Đẩy mạnh công tác kết hợp quân - dân y, quan tâm công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

- Tập trung đào tạo nghề, giải quyết việc làm, giảm tỷ lệ lao động thất nghiệp; thực hiện đầy đủ, hiệu quả chính sách ưu đãi người có công, chính sách trẻ em và các chính sách an sinh xã hội; thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Triển khai có hiệu quả nhiệm vụ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Chính phủ, phấn đấu hoàn thành trong tháng 6/2025.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và xây dựng chính quyền điện tử. Làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ chính trị trọng tâm, nổi bật của tỉnh đến các tầng lớp Nhân dân.

- Thực hiện tốt công tác triển khai các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện trọng đại của đất nước và của tỉnh trong năm 2025. Bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc; chú trọng khai thác các giá trị, bản sắc văn hóa dân tộc. Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh phong trào thể dục, thể thao; quảng bá và phát triển du lịch.

- Thực hiện tốt các chương trình, đề án, chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng; phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. Tập

trung thực hiện có hiệu quả “Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”; chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

3.3. Công tác quốc phòng, an ninh, nội chính, xây dựng chính quyền và đối ngoại

- Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ công tác quốc phòng, quân sự địa phương năm 2025. Tiếp tục xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, khu vực phòng thủ vững chắc. Chuẩn bị các nội dung, điều kiện để tuyển chọn, gọi quân nhân nhập ngũ năm 2025 đảm bảo an toàn, chất lượng.

- Chủ động nắm tình hình nội biên, ngoại biên, kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động; hoạt động nhen nhóm phục hồi Fulro, “Tin lành Đê Ga”, hoạt động trốn ra nước ngoài. Chủ động triển khai các kế hoạch đấu tranh các loại tội phạm, tập trung vào tội phạm có tổ chức, tội phạm sử dụng vũ khí, tội phạm ma túy, tội phạm sử dụng công nghệ cao, lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp, phấn đấu giảm thiểu tai nạn giao thông; phòng, chống cháy nổ, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về thanh tra, nhất là các kết luận thanh tra đã chỉ ra; tăng tỷ lệ thu hồi tiền và tài sản do vi phạm, tiêu cực, tham nhũng. Đẩy mạnh hơn nữa thực hành tiết kiệm, chống lãng phí một cách thực chất, hiệu quả.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về báo chí; thực hiện nghiêm quy chế phát ngôn. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng, đưa tin bịa đặt, sai sự thật, kích động, gây bất ổn xã hội.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát nhằm phát hiện, xử lý kịp thời tham nhũng, tiêu cực; đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan nhà nước trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, không để xảy ra điểm nóng, khiếu kiện đông người, kéo dài, vượt cấp gây mất an ninh, trật tự.

- Quyết tâm, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện chủ trương sắp xếp tổ chức, bộ máy bên trong của các cơ quan trên địa bàn tỉnh tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và thực hiện tinh giản biên chế; theo đó, làm tốt công tác chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tạo sự đồng thuận; thực hiện kịp thời chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bị ảnh hưởng do sắp xếp lại tổ chức bộ máy; đồng thời, chỉ đạo các sở, ngành nghiên cứu các quy định của pháp luật, trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành chế độ, chính sách đặc thù của tỉnh hỗ trợ cho các đối tượng sau sắp xếp.

- Tiếp tục chỉ đạo các sở, ban, ngành và địa phương thực hiện nghiêm, đồng bộ các nội dung tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 theo Kế hoạch đã đề ra; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính. Đẩy mạnh cải cách, nâng cao chất lượng và hiệu quả thực thi pháp luật; nâng cao chất lượng xây

dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Triển khai, thực hiện kịp thời, đầy đủ các kiến nghị thông qua giám sát, khảo sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh. Chỉ đạo thực hiện các kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tại Kỳ họp⁴.

- Thực hiện tốt công tác đối ngoại và nâng cao hiệu quả công tác hội nhập quốc tế; chủ động kết nối với các tổ chức ngoại giao, tổ chức quốc tế, kêu gọi đầu tư nước ngoài vào tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hành động quyết liệt, tập trung khắc phục những tồn tại trong năm 2024, quyết tâm phấn đấu ở mức cao nhất để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2025 và kế hoạch giai đoạn 2021-2025, làm tiền đề để bước vào “Kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc Việt Nam”.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát, đôn đốc Ủy ban nhân dân các cấp, các ngành chức năng thực hiện nghị quyết này.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội giám sát và động viên mọi tầng lớp Nhân dân thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XII, Kỳ họp thứ Hai mươi bốn thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ; Ban Công tác đại biểu;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai, Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Lưu: VT, VP.



CHỦ TỊCH

Hồ Văn Niên

⁴ Tại Thông báo số 188/TB-MTTQ-UB ngày 03/12/2024 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh về Kết quả công tác Mặt trận tham gia xây dựng chính quyền năm 2024 và một số kiến nghị đối với HĐND tỉnh và UBND tỉnh.

